|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TỈNH CÀ MAU** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |
| Số: 01/2022/NQ-HĐND | *Cà Mau, ngày 30 tháng 3 năm 2022* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội**

**đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

**KHÓA X, KỲ HỌP THỨ NĂM (CHUYÊN ĐỀ)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2019);*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020);*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội*;

*Căn cứ Thông tư số*[*76/2021/TT-BTC*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/van-hoa-xa-hoi/thong-tu-76-2021-tt-btc-huong-dan-khoan-1-va-khoan-2-dieu-31-nghi-dinh-20-2021-nd-cp-488435.aspx)*ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn khoản 1 và khoản 2 Điều 31 Nghị định số*[*20/2021/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/van-hoa-xa-hoi/nghi-dinh-20-2021-nd-cp-chinh-sach-tro-giup-xa-hoi-doi-voi-doi-tuong-bao-tro-xa-hoi-467723.aspx)*ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;*

*Xét Tờ trình số 33/TTr-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc ban hành Nghị quyết Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Cà Mau; Báo cáo thẩm tra số 23/BC-HĐND ngày 17 tháng 3 năm 2022 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

 **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các đối tượng bảo trợ xã hội quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội (gọi tắt là Nghị định số 20/2021/NĐ-CP).

2. Các đối tượng khó khăn khác quy định tại Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số đối tượng khó khăn được hưởng trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

3. Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có liên quan trong việc trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

**Điều 3. Mức chuẩn và mức trợ giúp xã hội**

1. Mức chuẩn trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Cà Mau là 360.000 đồng/tháng.

2. Mức trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội thực hiện bằng mức tối thiểu theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP.

**Điều 4. Kinh phí thực hiện**

Kinh phí được đảm bảo từ ngân sách của Trung ương và ngân sách địa phương theo quy định.

**Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Khóa X, Kỳ họp thứ Năm (chuyên đề) thông qua ngày 30 tháng 3 năm 2022 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 5 năm 2022./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Ủy ban thường vụ Quốc hội;- Chính phủ;- Bộ Tài chính;- Bộ LĐ-TB&XH;- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);- Thường trực Tỉnh ủy;- Ủy ban nhân dân tỉnh;- BTT. UBMTTQ Việt Nam tỉnh;- Đại biểu HĐND tỉnh;- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;- TT. HĐND, UBND huyện, thành phố;- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;- Lưu: VT. | **CHỦ TỊCH****Nguyễn Tiến Hải** |